

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG

ThS. LÊ HÀ MINH*

Đồng Tháp là một tỉnh thuần nông, hòa cùng sự phát triển chung của đất nước, các cấp lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo thực hiện CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn và đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trường Cao đẳng Công đồng (CĐCĐ) Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 3633/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 30/8/2000 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, với chức năng chính là đào tạo (ĐT) nguồn nhân lực cho địa phương. Qua 10 năm hoạt động, vừa xây dựng đội ngũ, phát triển chương trình ĐT, mở rộng quy mô và ngành nghề ĐT, nhà trường đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ. Năm 2009, Trường được Trung tâm chứng nhận Phù hợp tiêu chuẩn (Quacert), cấp chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2008 và được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng 3.

Trường đã xây dựng *Chiến lược phát triển trường giai đoạn 2011-2015 - tầm nhìn 2020*. Về tầm nhìn đến năm 2020, Chiến lược nêu rõ: "Xây dựng Trường CĐCĐ Đồng Tháp là cơ sở ĐT chất lượng, hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực phục vụ chiến lược phát triển KT-XH của địa phương; phát huy đặc trưng loại hình nhà trường cộng đồng, mở rộng cơ hội thoả mãn nhu cầu học tập, ĐT, bồi dưỡng và học tập suốt đời của cộng đồng. Thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao kĩ thuật - công nghệ cho cộng đồng, tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với cộng đồng doanh nghiệp (DN), cộng đồng dân cư và xác lập vị trí nhà trường là tốp đầu một trong những trường cao đẳng (CĐ), đại học (ĐH) vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)".

Bài viết đề cập các giải pháp phát triển quan hệ giữa nhà trường với DN của Trường CĐCĐ Đồng Tháp góp phần nâng cao chất lượng ĐT, đáp ứng nhu cầu XH, góp phần phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Đồng Tháp và sự phát

triển của Trường CĐCĐ Đồng Tháp định hướng đến năm 2020.

1. Xây dựng chiến lược phát triển Trường CĐCĐ Đồng Tháp

Xây dựng trường CĐCĐ Đồng Tháp là cơ sở ĐT chất lượng, hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực phục vụ chiến lược phát triển KT-XH của địa phương; phát huy đặc trưng loại hình nhà trường cộng đồng, mở rộng cơ hội thoả mãn nhu cầu học tập, ĐT, bồi dưỡng và học tập suốt đời của cộng đồng. Thực hiện nghiên cứu khoa học, chuyển giao kĩ thuật - công nghệ cho cộng đồng, tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác với cộng đồng DN, cộng đồng dân cư và xác lập vị trí nhà trường là tốp đầu một trong những trường CĐ, ĐH vùng ĐBSCL.

Xây dựng Trường CĐCĐ Đồng Tháp trở thành cơ sở ĐT có chất lượng và uy tín trong khu vực ĐBSCL, đáp ứng yêu cầu ĐT nguồn nhân lực và chuyển giao khoa học công nghệ nhằm góp phần phát triển KT-XH của địa phương; thoả mãn nhu cầu học tập đa dạng, học tập suốt đời của cộng đồng.

2. Phát triển chương trình ĐT theo hướng gắn ĐT đáp ứng nhu cầu xã hội nhằm phát triển quan hệ giữa trường CĐCĐ Đồng Tháp với DN

Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục (GD) ĐH Việt Nam giai đoạn 2006-2020 đề ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới GDĐH nhằm đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Về quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết nêu: "...Đổi mới GDĐH phải đảm bảo tính thực tiễn, hiệu quả và đồng bộ; lựa chọn khâu đột phá, lĩnh vực ưu tiên và cơ sở trọng điểm để tập trung nguồn lực tạo bước chuyển

* Trường Cao đẳng nghề Cần Thơ

rõ rệt. Việc mở rộng quy mô phải đi đôi với nâng cao chất lượng; thực hiện công bằng xã hội đi đôi với đảm bảo hiệu quả ĐT; phải tiến hành đổi mới từ mục tiêu, quy trình, nội dung đến phương pháp dạy và học, phương thức đánh giá kết quả học tập; liên thông giữa các ngành, các hình thức, các trình độ ĐT; gắn bó chặt chẽ và tạo động lực để tiếp tục đổi mới GD phổ thông và GD nghề nghiệp...”.

Một trong những nhiệm vụ và giải pháp đổi mới là đổi mới nội dung, phương pháp và quy trình ĐT: *“Cố cấu lại khung chương trình; bảo đảm sự liên thông của các cấp học; giải quyết tốt mối quan hệ về khối lượng kiến thức và thời lượng học tập giữa các môn GD đại cương và GD chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả ĐT của từng môn học. Đổi mới nội dung ĐT, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nghề nghiệp trong xã hội, phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH của từng ngành, từng lĩnh vực, tiếp cận trình độ tiên tiến của thế giới. Phát triển tiềm năng nghiên cứu sáng tạo, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực hoạt động trong cộng đồng và khả năng lập nghiệp của người học”*.

Để đổi mới nội dung ĐT, gắn kết chặt chẽ với thực tiễn nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và nghề nghiệp trong xã hội, phục vụ yêu cầu phát triển KT-XH và ĐT nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, đa tầng của công nghệ và trình độ phát triển của các lĩnh vực, ngành nghề... vấn đề cốt lõi là phải thực hiện rà soát và phát triển chương trình ĐT. Nếu như việc đổi mới công tác quản lý là bộ khung cho sự phát triển nhà trường thì chương trình ĐT đáp ứng nhu cầu xã hội là cốt lõi của bộ khung đó. Xây dựng và phát triển chương trình ĐT là một nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của các trường ĐH và CĐ, góp phần quan trọng trong sự phát triển của một cơ sở ĐT. Thông qua phát triển chương trình ĐT để thực hiện liên kết chặt chẽ giữa nhà trường với các DN, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở ĐT và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội.

3. Kiện toàn tổ chức Phòng/bộ phận quan hệ với DN; đổi mới các hình thức hoạt động để phát triển quan hệ với DN

Việc thành lập Phòng Quan hệ DN là yêu cầu tất yếu trong điều kiện đẩy mạnh ĐT theo nhu cầu xã hội; bộ phận này có chức năng tham mưu giúp hiệu trưởng, nhà trường hoạch định và tổ chức thực hiện

các hoạt động nhằm phát triển quan hệ giữa trường với DN. Thông qua việc tổ chức các hoạt động để đề xuất việc đổi mới nội dung, hình thức nhằm tăng cường hợp tác, tranh thủ các nguồn lực góp phần thực hiện xã hội hóa hoạt động GD.

Thực tiễn hoạt động của Phòng Quan hệ DN Trường ĐCĐ Đồng Tháp thời gian qua cho thấy, mặc dù nhà trường đã triển khai hoạt động này trước khi có các chỉ đạo của Bộ GD-ĐT, đã xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cũng như hình thành bộ máy tổ chức... Hoạt động của Phòng cũng đã đạt được một số kết quả như: bước đầu thiết lập hệ thống dữ liệu học sinh, sinh viên (HS, SV) tốt nghiệp, khảo sát mức độ hài lòng của HS, SV và DN, tổ chức hội thảo giữa DN - nhà trường - HS, SV hàng năm. Tuy nhiên vẫn còn khó khăn trong việc đưa HS, SV đi thực tập, giảng viên đi thực tế... Do đó, việc kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của Phòng là hết sức cần thiết.

Để thực hiện tốt điều đó, cần thực hiện một số nội dung sau: - Tách chức năng hợp tác quốc tế về bộ phận chuyên trách để Phòng tập trung cho chức năng hợp tác với DN; - Cần thành lập trong Phòng bộ phận chuyên khảo sát nhu cầu thị trường lao động; - Tham mưu việc thành lập và mời các DN tham gia các hội đồng tư vấn của trường: Hội đồng tư vấn về chương trình ĐT; về mở ngành ĐT mới, thị trường lao động, thực tập... Thành phần tham gia hội đồng nên mời các cựu giảng viên có kinh nghiệm, các hội nghề nghiệp và một số DN chủ chốt trên địa bàn; - Tham mưu xây dựng chiến lược về quảng bá thương hiệu và hợp tác với DN. Qua đó tăng sức cạnh tranh, sức hấp dẫn của Trường đối với HS và các DN, tạo điều kiện cho HS, SV gia tăng cơ hội trong việc tìm việc làm. Về hợp tác với DN, cần có những hỗ trợ thiết thực cho hoạt động của DN như tham gia nghiên cứu, triển khai ứng dụng các thành tựu của nghiên cứu khoa học trong nhà trường cho DN. Làm được điều này sẽ giúp DN thấy được hiệu quả của quan hệ với nhà trường, từ đó tạo điều kiện dễ dàng hơn cho việc tiếp nhận HS, SV và giảng viên của trường đến thực tập và đi thực tế; - Tổ chức ĐT các lớp ngắn hạn theo yêu cầu của DN; - Nghiên cứu và đề xuất các định mức chi để hỗ trợ cho người hướng dẫn HS, SV thực tập.

4. Xây dựng mối liên kết với các nhà tuyển dụng trong quá trình sắp xếp việc làm, sử dụng

thiết bị, tổ chức thực hiện và đánh giá chương trình ĐT, định hướng nghề nghiệp

Mối quan hệ này được thiết lập trên quan điểm hệ thống, có nghĩa là trên nhiều lĩnh vực, với nhiều phương thức khác nhau, bao gồm:

1) Trao đổi thông tin về nhu cầu ĐT. Trong cơ chế thị trường, xác định nhu cầu ĐT là bước khởi đầu quan trọng của việc phát triển chương trình và triển khai các khóa ĐT.

2) DN tham gia với nhà trường trong việc xây dựng mục tiêu, chuẩn đầu ra các chương trình ĐT và tham gia đánh giá chất lượng HS, SV tốt nghiệp trình độ ĐT.

3) Hướng nghiệp, tư vấn nghề và giới thiệu việc làm. Đây là điều cần thiết đối với nhà trường nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các khóa ĐT, hướng nghiệp và tư vấn nghề cho HS, SV vào học các ngành nghề phù hợp với nhu cầu DN và sắp xếp việc làm cho HS tốt nghiệp với sự hỗ trợ của các DN.

4) Liên kết ĐT giữa nhà trường với DN mang lại các lợi ích sau đây:

- *Đối với nhà trường*: sử dụng được các thiết bị hiện đại của sản xuất, những thiết bị đắt tiền mà nhà trường không thể có để học sinh thực hành; đội ngũ giáo viên được tiếp cận với công nghệ và phương tiện sản xuất hiện đại; huy động được những kỹ sư, công nhân giỏi trong sản xuất tham gia giảng dạy để nâng cao chất lượng ĐT; có sự hỗ trợ của DN về kinh phí ĐT.

- *Đối với DN*: có cơ hội để theo dõi và tuyển chọn được những HS, SV giỏi, có năng lực thực tế phù hợp với yêu cầu của mình; có một lực lượng lao động phụ là SV thực tập tại DN, tiền công rẻ để thực hiện những nhiệm vụ sản xuất phù hợp.

- *Đối với người học*: được học với những công nhân kỹ thuật, kỹ sư có nhiều kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất, với những phương tiện, thiết bị hiện đại, giúp người học nhanh chóng hình thành được những kỹ năng cần thiết phù hợp với yêu cầu của sản xuất, cũng như rèn luyện tác phong công nghiệp và đạo đức nghề nghiệp; có nhiều cơ hội để tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp; nếu có việc làm, sẽ sớm thích ứng với công việc không cần phải bồi dưỡng hoặc ĐT lại.

- *Đối với Nhà nước*: chất lượng và hiệu quả của hệ thống ĐT được nâng cao, có đội ngũ nhân lực đáp ứng được nhu cầu của sản xuất để CNH, HĐH đất nước, giảm thiểu đội ngũ nhân lực đã qua ĐT bị

thất nghiệp và tránh được lãng phí to lớn về đầu tư cho ĐT.

ĐT đáp ứng nhu cầu xã hội thông qua liên kết ĐT với các DN, các đơn vị sử dụng để phát triển nguồn nhân lực được sự quan tâm rất lớn của Đảng, Chính phủ, của ngành GD-ĐT và toàn xã hội. Để hoạt động ĐT của các nhà trường gắn kết chặt chẽ với thực tiễn sản xuất, với đòi hỏi của các DN, các nhà tuyển dụng, cần nghiên cứu và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển quan hệ giữa nhà trường với các DN. Trường CĐCĐ Đồng Tháp sẽ là những đơn vị giáo dục thực hiện tốt quan hệ với DN, trực tiếp góp phần giải quyết vấn đề ĐT nhân lực và vấn đề khoa học kỹ thuật - công nghệ cho các ngành, các lĩnh vực KT-XH của địa phương. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo chính trị của Đại hội đại biểu lần thứ IX Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp về việc *Đánh giá thành tựu 10 năm đầu thế kỉ XXI*.
2. Bộ GD-ĐT. *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*. 11/2006.
3. Chỉ thị số 53/2007/CT-BGDĐT ngày 07/09/2007 của Bộ GD-ĐT về việc *Triển khai cuộc vận động "Nói không với đào tạo không đạt chuẩn, không đáp ứng nhu cầu xã hội"*.
4. Chính phủ. *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005, về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
5. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 14/2006/QĐ-TTg, *Áp dụng hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000*.
6. Văn kiện Đại hội toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020*.
7. Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục. *Báo cáo tổng kết Nghiên cứu áp dụng mô hình đại học cộng đồng trong điều kiện kinh tế - xã hội Việt Nam*. 1995.

- 3

SUMMARY

Training in the needs of society is regarded as a weak trend in the conditions that we've done building a market economy, socialist orientation, implementation of national industrialization and modernization of the country for in 2020 our country basically become an industrialized country toward modernization. Dong Thap Community College is the educational college directly contribute to solving problems of manpower training and science and technology issues - technological for industries and economic sectors - social plan of the province.